

Bản án số: 01/2024/HS-ST
Ngày 09-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lành Thị Vệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mã Thị Hiền;

Ông Trần Đức Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Minh Quang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Đức Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 17 tháng 11 năm 1995, tại huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu M, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1974; có vợ là Bé Thị D, sinh năm 2004 và có 01 con; tiền án: Chưa có; tiền sự: Chưa có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Hà Minh T, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Anh Hoàng Đức T, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu K, thị trấn Đình Lập, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 25/02/2022 đến ngày 19/01/2023, Nguyễn Văn L đã có hành vi cho Hà Minh T, Hoàng Đức T vay tiền với lãi suất 5.000đồng/1.000.000đồng/ngày, tương ứng với 15%/tháng và 180%/năm, cao hơn 05 lần mức lãi suất cho vay tối đa (20%/năm) theo quy định của Bộ luật dân sự. Để thuận tiện cho việc thu lãi hàng tháng, Nguyễn Văn L đưa ra quy định thu lãi suất theo tháng và tính mỗi tháng 30 ngày.

Quá trình điều tra đã xác định được cụ thể như sau:

1. Đối với Hà Minh T: Ngày 25/02/2022, Nguyễn Văn L cho Hà Minh T vay số tiền 8.000.000 đồng với lãi suất 15%/tháng, tương đương 180%/năm. Ngày 25/7/2022, Hà Minh T trả cho Nguyễn Văn L 05 tháng tiền lãi, tương đương 6.000.000 đồng, chưa thanh toán tiền gốc và vay thêm 5.000.000 đồng, gộp lại 02 khoản thành một khoản vay mới là 13.000.000 đồng. Khoản vay mới này tính đến ngày 16/10/2023 (tổng 448 ngày vay) Hà Minh T đã trả cho Nguyễn Văn L 27.300.000 đồng, chưa thanh toán tiền gốc.

Tiền lãi hợp pháp đối với khoản vay 8.000.000 đồng là $547,95 \text{ đồng/triệu/ngày} \times 8.000.000 \text{ đồng} \times 150 \text{ ngày} = 657.540 \text{ đồng}$, số tiền thu lợi bất chính là $6.000.000 \text{ đồng} - 657.540 \text{ đồng} = 5.342.460 \text{ đồng}$. Tiền lãi hợp pháp đối với khoản vay 13.000.000 đồng là $547,95 \text{ đồng/triệu/ngày} \times 13.000.000 \text{ đồng} \times 448 \text{ ngày} = 3.191.260,8 \text{ đồng}$, số tiền thu lợi bất chính là $27.300.000 \text{ đồng} - 3.191.260,8 \text{ đồng} = 24.108.739,2 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền thu lợi bất chính khi cho Hà Minh T vay tiền là $(5.342.460 + 24.108.739,2) = 29.451.199,2 \text{ đồng}$.

2. Đối với Hoàng Đức T: Ngày 19/01/2023, Nguyễn Văn L cho Hoàng Đức T vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 15%/tháng, tương đương 180%/năm. Tính đến ngày 16/10/2023 (tổng 270 ngày vay) T đã trả cho Luân số tiền lãi là 24.000.000 đồng, chưa thanh toán tiền gốc.

Tiền lãi hợp pháp đối với khoản vay là $547,95 \text{ đồng/triệu/ngày} \times 20.000.000 \text{ đồng} \times 270 \text{ ngày} = 2.958.930 \text{ đồng}$, số tiền thu lợi bất chính là $24.000.000 \text{ đồng} - 2.958.930 \text{ đồng} = 21.041.070 \text{ đồng}$.

* Tổng số tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Văn L khi cho Hà Minh T và Hoàng Đức T vay tiền là: $(29.451.199,2 + 21.041.070) = 50.492.269,2 \text{ đồng}$.

Ngoài ra trong thời gian từ tháng 4/2022 đến tháng 5/2022 Nguyễn Văn L còn cho 02 người khác trên địa bàn huyện Đ vay tiền với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, cụ thể: Ngày 17/4/2022, Nguyễn Văn L cho Tô Văn D vay số tiền 5.000.000 đồng với lãi suất 15%/tháng, tương đương 180%/năm. Ngày 22/5/2022, bà Đinh Thị Th (mẹ Tô Văn D) đã trả hộ cho Nguyễn Văn L 01 tháng tiền lãi với số tiền 750.000 đồng và trả cả nợ gốc. Tiền lãi hợp pháp đối với khoản vay là $547,95 \text{ đồng/triệu/ngày} \times 5.000.000 \text{ đồng} \times 30 \text{ ngày} = 82.192,5 \text{ đồng}$, số tiền thu lợi bất chính là $750.000 \text{ đồng} - 82.192,5 \text{ đồng} = 667.807,5 \text{ đồng}$. Ngày 19/5/2022, Nguyễn Văn L cho Trần Văn H vay số tiền 5.000.000 đồng với lãi suất 15%/tháng, tương đương 180%/năm. Ngày 22/5/2022, bà Phan Thị H (mẹ Trần Văn H) đã trả cho Nguyễn Văn L 01 tháng tiền lãi với số tiền

750.000 đồng và trả cả nợ gốc. Tiền lãi hợp pháp đối với khoản vay là $547,95 \text{ đồng/triệu/ngày} \times 5.000.000 \text{ đồng} \times 30 \text{ ngày} = 82.192,5 \text{ đồng}$, số tiền thu lợi bất chính là $750.000 \text{ đồng} - 82.192,5 \text{ đồng} = 667.807,5 \text{ đồng}$. Căn cứ khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 thì đến ngày 16/10/2023 hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của Nguyễn Văn L đối với các khoản vay của Tô Văn D và Trần Văn H tính đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, nên không tính vào tổng số tiền thu lợi bất chính trong vụ án.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKSLS-P1 ngày 15/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố Nguyễn Văn L về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L thừa nhận đã cho Hà Minh T và Hoàng Đức T vay tổng số tiền gốc là 33.000.000 đồng và đã thu lãi với tổng số tiền là 56.572.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn cho Tô Văn D và Trần Văn H vay mỗi người 5.000.000 đồng. Khoản vay của Tô Văn D và Trần Văn H đã được bà Đinh Thị Th là mẹ của Tô Văn D và bà Phan Thị H là mẹ của Trần Văn H trả đủ cả gốc và lãi vào ngày 22/5/2022.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Anh Hoàng Đức T khẳng định được vay tiền bị cáo với số tiền gốc và tiền lãi như bị cáo đã trình bày. Đồng thời thừa nhận là chưa trả tiền gốc cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết số tiền lãi vượt mức 20%/năm theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Anh Hà Minh T vắng mặt, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt thể hiện anh giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại cơ quan điều tra và đề nghị xem xét số tiền lãi vượt mức 20%/năm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 201; Điều 36; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo do không có tài sản. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo từ 30.000.000 đồng - 40.000.000 đồng. Về biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền gốc cho vay lãi nặng 33.000.000 đồng, trong đó truy thu đối với Hà Minh T 13.000.000 đồng; truy thu đối với Hoàng Đức T 20.000.000 đồng. Truy thu đối với bị cáo số tiền lãi tương ứng với mức 20%/năm là 6.808.000 đồng. Đối với số tiền thu lời bất chính (lãi vượt mức 20%/năm) là 50.492.000 đồng (đã làm tròn số), buộc bị cáo phải trả lại cho những người vay, cụ thể trả cho Hà Minh T với số tiền 29.451.000 đồng, trả cho Hoàng Đức T số tiền là 21.041.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu TECCO POVA. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Từ ngày 25/02/2022 đến ngày 19/01/2023 Nguyễn Văn L đã có hành vi cho Hà Minh T và Hoàng Đức T vay tiền với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng với mức lãi suất 182,5%/năm, vượt quá 09 lần mức lãi suất quy định trong Bộ luật Dân sự; tổng số tiền Nguyễn Văn L đã thu lợi bất chính từ việc cho Hà Minh T và Hoàng Đức T vay tiền là 50.492.269 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn L là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm trục lợi cho bản thân, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất an ninh trật tự và tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân tại địa phương. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc áp dụng một mức án phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về hình phạt chính đối với bị cáo: Kết quả xác minh tài sản thu nhập của bị cáo thể hiện bị cáo không có tài sản và không có thu nhập ổn định, nếu áp dụng hình phạt chính là phạt tiền với số tiền lớn sẽ không đảm bảo cho việc thi hành án. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ áp dụng hình phạt chính là cải tạo không giam giữ đối với bị cáo để đảm bảo răn đe phòng ngừa đối với loại tội phạm này và có tác dụng giáo dục đối với bị cáo. Phạt cải tạo không giam giữ, tại địa phương không gây ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống đối với loại tội phạm này. Bị cáo là người lao động tự do có thu nhập không ổn định nên không khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ, không buộc bị cáo phải lao động công ích.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước do háms lợi, thu lờĩ bất chính nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung có tính chất kinh tế là phạt tiền đối với bị cáo theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP, ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Hội đồng xét xử thấy rằng áp dụng mức hình phạt bổ sung ở mức khởi điểm đối với bị cáo là phù hợp.

[9] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền gốc bị cáo cho vay lãi nặng 33.000.000 đồng là phương tiện phạm tội, cần truy thu để nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền này những người vay chưa trả bị cáo nên truy thu đối với Hà Minh T 13.000.000 đồng; truy thu đối với Hoàng Đức T 20.000.000 đồng. Đối với số tiền lãi tương ứng với mức 20%/năm là 6.808.000 đồng là khoản tiền phát sinh từ tội phạm, khoản tiền này bị cáo đã nhận từ những người vay nên cần truy thu đối với bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền thu lờĩ bất chính (lãi vượt mức 20%/năm) là 50.492.000 đồng (đã làm tròn số), buộc bị cáo phải trả lại cho những người vay, cụ thể trả cho Hà Minh T với số tiền 29.451.000 đồng, trả cho Hoàng Đức T số tiền là 21.041.000 đồng.

[10] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là chiếc điện thoại TECCO POVA thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với hành vi bị cáo cho Tô Văn D, Trần Văn H vay lãi nặng, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý vì đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP, ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt và các nội dung khác của vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo

bản án theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; Điều 36; khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

2. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đình Lập, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người bị kết án hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn L 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Về biện pháp tư pháp:

3.1. Truy thu số tiền gốc cho vay lãi nặng là 33.000.000đ (ba mươi ba triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước, trong đó:

Truy thu Anh Hà Minh T số tiền 13.000.000đ (mười ba triệu đồng).

Truy thu Anh Hoàng Đức T số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

3.2. Truy thu bị cáo Nguyễn Văn L số tiền lãi tương ứng với mức 20%/năm là 6.808.000đ (sáu triệu tám trăm linh tám nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

3.3. Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án số tiền lãi đã thu vượt mức 20%/năm là 50.492.000đ (năm mươi triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn đồng), cụ thể:

Trả cho Anh Hà Minh T số tiền 29.451.000đ (hai mươi chín triệu bốn trăm năm mươi một nghìn đồng);

Trả cho Anh Hoàng Đức T số tiền 21.041.000đ (hai mươi một triệu không trăm bốn mươi một nghìn đồng).

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về vật chứng: Trả cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu TECCO POVA, IMEI1: 354529614423549, IMEI2: 354529614423556 đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21 tháng 12 năm 2023 giữa Công an tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lành Thị Vệ